



SO SÁNH HSK VÀ TOCFL

Luu Hón Vũ*

Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 05-9-2017; ngày nhận bài sửa: 15-02-2018; ngày duyệt đăng: 23-02-2018

TÓM TẮT

Bài viết phân tích điểm giống và khác nhau giữa HSK và TOCFL ở bốn phương diện: (1) cấp độ năng lực theo CEFR; (2) các bài thi, phần thi; (3) hình thức câu hỏi; và (4) yêu cầu về lượng từ vựng. Kết quả so sánh cho thấy, ở mỗi bậc tương đương CEFR, hình thức câu hỏi của HSK đều có độ khó thấp hơn TOCFL, yêu cầu về lượng từ vựng của HSK cũng thấp hơn TOCFL.

Từ khóa: HSK, TOCFL, năng lực tiếng Trung Quốc.

ABSTRACT

Comparing HSK and TOCFL

The article analyzes similarities and differences between HSK and TOCFL in four dimensions: (1) CEFR level; (2) exams; (3) the question form and (4) word list. Comparative results show that, at each level equivalent to the CEFR, the question form of HSK is less difficult than TOCFL, HSK vocabulary requirement is lower than TOCFL.

Keywords: HSK, TOCFL, Chinese ability.

1. Mở đầu

HSK (Hanyu Shuiping Kaoshi) và TOCFL (Test of Chinese as a Foreign Language)¹ là hai kì thi năng lực tiếng Trung Quốc phổ biến trên thế giới, hướng đến đối tượng dự thi là người nước ngoài có tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Trung Quốc. Trong đó, HSK là kì thi do Hanban (Trung Quốc Đại lục) tổ chức, TOCFL là kì thi do SC-TOP (Đài Loan) tổ chức. Hai kì thi này đã và đang được tổ chức tại Việt Nam, thu hút khá đông sự tham dự của người học tiếng Trung Quốc tại Việt Nam.

Trong quá trình nghiên cứu về HSK và TOCFL, chúng tôi nhận thấy giữa chúng có sự khác biệt khá lớn. Đã có một số nghiên cứu đề cập sự khác biệt về một phương diện nào đó giữa HSK và TOCFL, như Chen Tong (2013) và Yu Shi-hui (2015) so sánh bài thi kĩ năng nghe và đọc giữa HSK cấp 5 và TOCFL cấp lưu loát, Li Tian-xing (2016) so sánh đề cương từ vựng của HSK và TOCFL. Song, hiện nay vẫn chưa có nghiên cứu nào đề cập sự khác biệt về các bài thi, phần thi, hình thức câu hỏi, yêu cầu về lượng từ vựng giữa hai kì thi năng lực tiếng Trung Quốc này. Vì vậy, cần tiến hành so sánh để làm rõ những điểm

* Email: luuhonvu@gmail.com

¹ Phiên bản của hai kì thi năng lực tiếng Trung Quốc HSK và TOCFL đề cập trong bài viết này là các phiên bản mới nhất, đang lưu hành hiện nay. Thông tin về HSK tham khảo tại www.chinesetest.cn (truy cập ngày 04/9/2017). Thông tin về TOCFL tham khảo tại www.sc-top.org.tw (truy cập ngày 04/9/2017).

giống nhau và khác nhau giữa HSK và TOCFL. Từ đó, giúp người học tiếng Trung Quốc ở Việt Nam có cái nhìn toàn diện hơn về hai kì thi năng lực tiếng Trung Quốc này.

2. Cấp độ năng lực theo CEFR

HSK được chia làm 3 cấp lớn (sơ cấp, trung cấp và cao cấp) và 6 cấp nhỏ (cấp 1, 2, 3, 4, 5 và 6). Trong đó, sơ cấp bao gồm cấp 1, 2, trung cấp bao gồm cấp 3, 4, cao cấp bao gồm cấp 5, 6. Theo giới thiệu của Hanban, 6 cấp nhỏ này lần lượt tương ứng với 6 bậc A1, A2, B1, B2, C1, C2 của CEFR.

TOCFL được chia làm 3 cấp lớn (cấp A, cấp B và cấp C) và 6 cấp nhỏ (cấp nhập môn, cấp căn bản, cấp tiến cấp, cấp cao cấp, cấp lưu loát và cấp tinh thông). Trong đó, cấp A có cấp nhập môn và cấp căn bản, cấp B có cấp tiến cấp và cấp cao cấp, cấp C có cấp lưu loát và cấp tinh thông. Theo giới thiệu của SC-TOP, 6 cấp nhỏ này lần lượt tương ứng với 6 bậc A1, A2, B1, B2, C1, C2 của CEFR.

Có thể thấy, HSK và TOCFL đều chia năng lực tiếng Trung Quốc của người học ra làm 6 cấp, tương ứng với 6 bậc năng lực ngoại ngữ của CEFR.

Bảng 1. Đối chiếu năng lực tiếng Trung Quốc giữa HSK, TOCFL với CEFR

CEFR		HSK		TOCFL	
A1	Sơ cấp	Cấp 1	Cấp A	Cấp nhập môn	
A2		Cấp 2		Cấp căn bản	
B1	Trung cấp	Cấp 3	Cấp B	Cấp tiến cấp	
B2		Cấp 4		Cấp cao cấp	
C1	Cao cấp	Cấp 5	Cấp C	Cấp lưu loát	
C2		Cấp 6		Cấp tinh thông	

3. Các bài thi, phần thi

HSK và TOCFL đều tiến hành đánh giá 4 kĩ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết của người học tiếng Trung Quốc. Song giữa chúng tồn tại một số khác biệt sau:

- HSK chia 4 kĩ năng ngôn ngữ này ra làm 2 bài thi độc lập, bao gồm: 1 bài thi kĩ năng nghe, đọc và viết; 1 bài thi kĩ năng nói (còn gọi là HSKK). TOCFL chia 4 kĩ năng ngôn ngữ này làm 3 bài thi độc lập, bao gồm: 1 bài thi kĩ năng nghe và đọc, 1 bài thi kĩ năng viết, 1 bài thi kĩ năng nói. HSK và TOCFL đều không yêu cầu người học tiếng Trung Quốc tham dự đầy đủ các bài thi, thí sinh đăng kí tham dự bài thi nào khi đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng nhận trình độ kĩ năng mà bài thi đó đánh giá².

- HSK có 6 đề thi riêng ứng với các cấp từ 1 đến 6 cho bài thi kĩ năng nghe, đọc, viết, có 3 đề thi riêng ứng với các cấp sơ cấp, trung cấp và cao cấp cho bài thi kĩ năng nói.

² Ở Việt Nam hiện nay chỉ mới tổ chức thi HSK với bài thi kĩ năng nghe, đọc, viết, thi TOCFL với bài thi kĩ năng nghe, đọc.

TOCFL có 3 đề thi riêng ứng với các cấp A, B, C cho các bài thi kỹ năng nghe, đọc, bài thi kỹ năng viết, bài thi kỹ năng nói.

- HSK có sự thay đổi số lượng câu hỏi trong đề thi theo cấp năng lực (xem Bảng 2). TOCFL không có sự thay đổi số lượng câu hỏi trong đề thi của bài thi kỹ năng nghe, đọc theo cấp năng lực, song có sự thay đổi số lượng câu hỏi trong đề thi của bài thi kỹ năng viết, kỹ năng nói theo cấp năng lực (xem Bảng 3).

Bảng 2. Số lượng câu hỏi của HSK

HSK		Bài thi số 1			Bài thi số 2
		Nghe	Đọc	Viết	Nói
Sơ cấp	Cấp 1	20	20	/	27
	Cấp 2	35	25	/	
Trung cấp	Cấp 3	40	30	10	14
	Cấp 4	45	40	15	
Cao cấp	Cấp 5	45	45	10	6
	Cấp 6	50	50	1	

Ghi chú: Bài thi số 1 là bài thi kỹ năng nghe, đọc và viết; bài thi số 2 là bài thi kỹ năng nói.

Bảng 3. Số lượng câu hỏi của TOCFL

TOCFL		Bài thi số 1		Bài thi số 2	Bài thi số 3
		Nghe	Đọc	Viết	Nói
Cấp A	Cấp nhập môn	50	50	9	10
	Cấp căn bản				
Cấp B	Cấp tiến cấp	50	50	2	8
	Cấp cao cấp				
Cấp C	Cấp lưu loát	50	50	2	7
	Cấp tinh thông				

Ghi chú: Bài thi số 1 là bài thi kỹ năng nghe và đọc; bài thi số 2 là bài thi kỹ năng viết; bài thi số 3 là bài thi kỹ năng nói.

- Khác với TOCFL, HSK không tiến hành kiểm tra kỹ năng viết của người học tiếng Trung Quốc ở cấp 1, 2.

4. Hình thức câu hỏi

Hình thức câu hỏi được tạo nên bởi sự kết hợp giữa loại câu hỏi và hình thức văn bản. Độ khó hình thức câu hỏi được xác định trên cơ sở độ khó của loại câu hỏi và độ khó của hình thức văn bản. Loại câu hỏi càng đơn giản, độ khó càng thấp. Hình thức văn bản càng ngắn, độ khó càng thấp. Hình thức câu hỏi có loại câu hỏi đơn giản, hình thức văn bản ngắn sẽ có độ khó thấp, ngược lại sẽ có độ khó cao.

Trong phần này, chúng tôi tập trung so sánh hình thức câu hỏi các kỹ năng nghe, đọc, viết, nói giữa HSK và TOCFL.

4.1. Hình thức câu hỏi kỹ năng nghe

Hình thức câu hỏi kỹ năng nghe ở 6 cấp HSK như sau (xem Bảng 4):

Bảng 4. Hình thức câu hỏi kỹ năng nghe của HSK

Hình thức câu hỏi	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6
Nghe cụm từ, nhìn hình, phán đoán đúng sai	+					
Nghe câu, nhìn hình, phán đoán đúng sai		+				
Nghe đoạn văn, phán đoán nội dung đúng sai			+	+		
Nghe câu, lựa chọn đa phương án hình ảnh	+					
Nghe đối thoại, lựa chọn hình ảnh thích hợp	+	+	+			
Nghe câu, lựa chọn đa phương án	+					
Nghe đối thoại, lựa chọn đa phương án		+	+	+	+	
Nghe đoạn văn, lựa chọn đa phương án					+	+
Nghe bài văn, lựa chọn đa phương án					+	+
Nghe phỏng vấn, lựa chọn đa phương án						+

Bảng 4 cho thấy loại câu hỏi kỹ năng nghe của HSK có thể được phân làm 2 loại: phán đoán đúng sai và lựa chọn đa phương án. Hình thức văn bản kỹ năng nghe của HSK có thể được phân làm 6 loại: cụm từ, câu, đối thoại, đoạn văn, phỏng vấn và bài văn. Ở cấp 1, 2, HSK sử dụng loại câu hỏi phán đoán đúng sai và lựa chọn đa phương án, sử dụng hình thức văn bản cụm từ, câu và đối thoại. Ở cấp 3, 4, HSK sử dụng loại câu hỏi phán đoán đúng sai và lựa chọn đa phương án, sử dụng hình thức văn bản câu và đối thoại. Ở cấp 5, 6, HSK sử dụng loại câu hỏi lựa chọn đa phương án, sử dụng hình thức văn bản đối thoại, đoạn văn, phỏng vấn và bài văn. Có thể thấy, độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nghe tăng dần theo cấp HSK.

Hình thức câu hỏi kỹ năng nghe ở 3 cấp TOCFL như sau (xem Bảng 5):

Bảng 5. Hình thức câu hỏi kỹ năng nghe của TOCFL

Hình thức câu hỏi	Cấp A	Cấp B	Cấp C
Nghe câu, nhìn hình, lựa chọn đa phương án	+		
Nghe đối thoại, lựa chọn đa phương án hình ảnh	+		
Nghe đối thoại, lựa chọn đa phương án	+	+	+
Nghe đoạn văn, lựa chọn đa phương án		+	+
Nghe bài văn, lựa chọn đa phương án		+	+

Bảng 5 cho thấy, loại câu hỏi kỹ năng nghe của TOCFL chỉ có 1 loại duy nhất là lựa chọn đa phương án. Hình thức văn bản kỹ năng nghe của TOCFL có thể được chia làm 3 loại: câu, đối thoại, đoạn văn và bài văn. Ở cấp A, TOCFL sử dụng hình thức văn bản câu và đối thoại. Ở cấp B và cấp C, TOCFL sử dụng hình thức văn bản đối thoại, đoạn văn và bài văn. Có thể thấy, độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nghe tăng dần theo cấp TOCFL.

Trên cơ sở Bảng 4 và Bảng 5, chúng tôi quy các hình thức câu hỏi kỹ năng nghe của HSK và TOCFL theo loại câu hỏi và hình thức văn bản như sau (xem Bảng 6):

Bảng 6. So sánh hình thức câu hỏi kỹ năng nghe giữa HSK và TOCFL

Hình thức văn bản	Loại câu hỏi		Lựa chọn đa phương án	
	Phán đoán đúng sai			
Cụm từ	HSK (1)			
	HSK (2)		HSK (1)	TOCFL (A)
Câu			HSK (1, 2, 3, 4, 5)	TOCFL (A, B, C)
Đối thoại			HSK (5, 6)	TOCFL (B, C)
Đoạn văn	HSK (3, 4)		HSK (5, 6)	TOCFL (B, C)
Bài văn				TOCFL (B, C)
Phỏng vấn				HSK (6)

Bảng 6 cho thấy hình thức câu hỏi kỹ năng nghe của HSK (8 loại) đa dạng hơn TOCFL (3 loại). Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nghe của HSK và TOCFL đều tăng dần theo cấp. Song, ở cùng một bậc tương đương CEFR lại có sự khác biệt độ khó hình thức câu hỏi giữa HSK và TOCFL.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nghe cấp 1, 2, 3, 4 của HSK có phần thấp hơn TOCFL cấp A, B. Loại câu hỏi HSK cấp 1, 2, 3, 4 sử dụng có loại câu hỏi phán đoán đúng sai, trong khi đó TOCFL cấp A, B không có loại câu hỏi này. Hình thức văn bản dài nhất của HSK cấp 1, 2 và TOCFL cấp A đều là đối thoại. Hình thức văn bản dài nhất của HSK cấp 3, 4 là đoạn văn, của TOCFL cấp B là bài văn.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nghe cấp 5, 6 của HSK tương đương với TOCFL cấp C. Loại câu hỏi của HSK cấp 5, 6 và TOCFL cấp C đều là lựa chọn đa phương án. Hình thức văn bản ngắn nhất của HSK cấp 5, 6 và TOCFL cấp C đều là đoạn văn, hình thức văn bản dài nhất của HSK cấp 5, 6 và TOCFL cấp C đều là bài văn/ phỏng vấn.

4.2. Hình thức câu hỏi kỹ năng đọc

Hình thức câu hỏi kỹ năng đọc ở 6 cấp HSK như sau:

Bảng 7. Hình thức câu hỏi kỹ năng đọc của HSK

Hình thức câu hỏi	Cấp	Cấp	Cấp	Cấp	Cấp	Cấp
	1	2	3	4	5	6
Đọc cụm từ, phán đoán hình ảnh đúng sai	+					
Đọc câu, phán đoán câu đúng sai		+				
Đọc câu, lựa chọn hình ảnh thích hợp	+	+				
Đọc câu, lựa chọn câu đối thoại thích hợp	+	+	+			
Đọc câu, lựa chọn từ ngữ điền trống	+	+	+	+		
Đọc đối thoại, lựa chọn từ ngữ điền trống			+	+		
Đọc đoạn văn, lựa chọn đa phương án điền trống					+	+
Đọc bài văn, lựa chọn đa phương án điền trống						+
Đọc đoạn văn, lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi			+	+	+	
Đọc bài văn, lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi					+	+
Sắp xếp các cụm từ thành câu hoàn chỉnh				+		
Đọc câu, lựa chọn phương án có lỗi ngôn ngữ						+

Bảng 7 cho thấy loại câu hỏi kỹ năng đọc của HSK có thể chia làm 5 loại: phán đoán đúng sai, lựa chọn đa phương án điền trống, lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi, sắp xếp và nhận biết lỗi. Hình thức văn bản kỹ năng đọc của HSK có thể chia làm 5 loại: cụm từ, câu, đối thoại, đoạn văn và bài văn. Ở cấp 1, 2, HSK sử dụng loại câu hỏi phán đoán đúng sai, lựa chọn đa phương án điền trống và lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi, sử dụng hình thức văn bản cụm từ và câu. Ở cấp 3, 4, HSK sử dụng loại câu hỏi lựa chọn đa phương án điền trống, lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi và sắp xếp (chỉ có ở cấp 4), sử dụng hình thức văn bản câu, đối thoại và đoạn văn. Ở cấp 5, 6, HSK sử dụng loại câu hỏi lựa chọn đa phương án điền trống, lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi và nhận biết lỗi (chỉ có ở cấp 6), chủ yếu sử dụng hình thức văn bản đoạn văn và bài văn. Có thể thấy, độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng đọc tăng dần theo cấp HSK.

Hình thức câu hỏi kỹ năng đọc ở 3 cấp TOCFL như sau (xem Bảng 8):

Bảng 8. Hình thức câu hỏi kỹ năng đọc của TOCFL

Hình thức câu hỏi	Cấp A	Cấp B	Cấp C
Đọc câu, lựa chọn đa phương án hình ảnh	+		
Nhìn hình, lựa chọn đa phương án câu	+		
Đọc câu, lựa chọn đa phương án điền trống	+		
Đọc đoạn văn, lựa chọn đa phương án điền trống	+	+	+
Đọc đoạn văn, lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi	+	+	+
Đọc bài văn, lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi		+	+

Bảng 8 cho thấy loại câu hỏi kỹ năng đọc của TOCFL có thể chia làm 2 loại: lựa chọn đa phương án điền trống và lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi. Hình thức văn bản kỹ năng đọc của TOCFL có thể chia làm 3 loại: câu, đoạn văn và bài văn. Ở cả 3 cấp, TOCFL đều sử dụng cả 2 loại câu hỏi lựa chọn đa phương án điền trống và lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi. Ở cấp A, TOCFL sử dụng hình thức văn bản câu và đoạn văn. Ở cấp B, C, TOCFL sử dụng hình thức văn bản đoạn văn và bài văn. Có thể thấy, độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng đọc tăng dần theo cấp TOCFL.

Trên cơ sở Bảng 7 và Bảng 8, chúng tôi quy các hình thức câu hỏi kỹ năng đọc của HSK và TOCFL theo loại câu hỏi và hình thức văn bản, như sau:

Bảng 9. So sánh hình thức câu hỏi kỹ năng đọc giữa HSK và TOCFL

Hình thức văn bản	Loại câu hỏi				
	Phán đoán đúng sai	Lựa chọn đa phương án điền trống	Lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi	Sắp xếp	Nhận biết lỗi
Cụm từ	HSK (1)				
Câu	HSK (2)	HSK (1, 2, 3, 4)	HSK (1, 2, 3, 4) TOCFL (A)	HSK (4)	HSK (6)
Đối thoại		HSK (3)			
Đoạn văn		HSK (5, 6) TOCFL (A, B, C)	HSK (3, 4, 5) TOCFL (A, B, C)		
Bài văn		HSK (6)	HSK (5, 6) TOCFL (C)		

Bảng 9 cho thấy hình thức câu hỏi kỹ năng đọc của HSK (11 loại) đa dạng hơn TOCFL (4 loại). Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nghe của HSK và TOCFL đều tăng dần theo cấp. Song, ở cùng một bậc tương đương CEFR có sự khác biệt độ khó hình thức câu hỏi giữa HSK và TOCFL.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng đọc cấp 1, 2 của HSK thấp hơn TOCFL cấp A. Loại câu hỏi HSK cấp 1, 2 sử dụng có loại câu hỏi phán đoán đúng sai, trong khi đó TOCFL cấp A không có loại câu hỏi này. Hình thức văn bản dài nhất của HSK cấp 1, 2 là câu, trong khi đó của TOCFL cấp A là đoạn văn.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng đọc cấp 3, 4 của HSK thấp hơn TOCFL cấp B. HSK cấp 3, 4 và TOCFL cấp B đều sử dụng loại câu hỏi lựa chọn đa phương án điền trống và lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi. Song, các câu hỏi của TOCFL cấp B chỉ sử dụng hình thức văn bản đoạn văn, trong khi đó hình thức văn bản của HSK cấp 3, 4 vừa có câu vừa có đoạn văn. HSK cấp 4 tuy có loại câu hỏi sắp xếp nhưng cũng chỉ dừng lại ở hình thức văn bản câu.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng đọc cấp 5, 6 của HSK cao hơn TOCFL cấp C. HSK cấp 5, 6 và TOCFL cấp C đều sử dụng hình thức văn bản đoạn văn và bài văn, đều sử dụng loại câu hỏi lựa chọn đa phương án điền trống và lựa chọn đa phương án trả lời câu hỏi. Song, HSK cấp 6 có loại câu hỏi nhận biết câu có lỗi ngôn ngữ. Đây là loại câu hỏi có độ khó cao, đòi hỏi người học tiếng Trung Quốc phải có kiến thức ngữ pháp tốt mới có thể làm đúng các câu hỏi này.

4.3. Hình thức câu hỏi kỹ năng viết

HSK không tiến hành đánh giá kỹ năng viết của người học tiếng Trung Quốc ở cấp 1, 2, chỉ tiến hành đánh giá kỹ năng viết ở cấp 3, 4, 5 và 6. Hình thức câu hỏi kỹ năng viết ở 4 cấp HSK như sau (xem Bảng 10):

Bảng 10. Hình thức câu hỏi kỹ năng viết của HSK

Hình thức câu hỏi	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6
Viết chữ Hán vào chỗ trống trong câu, có gợi ý phiên âm	+			
Viết câu bằng cách sắp xếp các từ ngữ cho sẵn	+	+	+	
Viết câu với từ ngữ cho sẵn phù hợp nội dung của hình		+		
Viết đoạn văn với từ ngữ cho sẵn			+	
Viết đoạn văn miêu tả hình ảnh cho sẵn			+	
Viết bài văn bằng cách thuật lại nội dung bài văn				+

Bảng 10 cho thấy, loại câu hỏi kỹ năng viết của HSK có thể chia làm 5 loại: điền trống, sắp xếp, có từ ngữ cho sẵn, miêu tả hình ảnh và thuật lại nội dung. Hình thức văn bản kỹ năng viết của HSK có thể chia làm 4 loại: chữ, câu, đoạn văn và bài văn. Ở cấp 3, HSK sử dụng loại câu hỏi điền trống và sắp xếp, sử dụng hình thức văn bản chữ và câu. Ở cấp 4, HSK sử dụng loại câu hỏi sắp xếp và có từ ngữ cho sẵn, sử dụng hình thức văn bản

câu. Ở cấp 5, HSK sử dụng loại câu hỏi sắp xếp, có từ ngữ cho sẵn và miêu tả hình ảnh, sử dụng hình thức văn bản câu và đoạn văn. Ở cấp 6, HSK sử dụng loại câu hỏi thuật lại nội dung, sử dụng hình thức văn bản bài văn. Có thể thấy, độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng viết tăng dần theo cấp HSK.

Hình thức câu hỏi kỹ năng viết ở 3 cấp TOCFL như sau (xem Bảng 11):

Bảng 11. Hình thức câu hỏi kỹ năng viết của TOCFL

Hình thức câu hỏi	Cấp A	Cấp B	Cấp C
Viết câu bằng cách sắp xếp các từ ngữ cho sẵn	+		
Viết câu, hoàn thành đối thoại	+		
Viết câu miêu tả hình ảnh cho sẵn	+		
Viết thư	+	+	
Viết bài văn tóm tắt phỏng vấn			+
Viết bài văn nghị luận		+	+

Bảng 11 cho thấy, loại câu hỏi kỹ năng viết của TOCFL có thể chia làm 5 loại: sắp xếp, điền trống, miêu tả hình ảnh, thuật lại nội dung và sáng tác. Hình thức văn bản kỹ năng viết của TOCFL có thể chia làm 3 loại: câu, thư và bài văn. Ở cấp A, TOCFL sử dụng loại câu hỏi sắp xếp, điền trống, miêu tả hình ảnh và sáng tác, sử dụng hình thức văn bản câu, thư và bài văn. Ở cấp B, TOCFL sử dụng loại câu hỏi sáng tác, sử dụng hình thức văn bản thư và bài văn. Ở cấp C, TOCFL sử dụng loại câu hỏi thuật lại nội dung và sáng tác, sử dụng hình thức văn bản bài văn. Có thể thấy, độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng viết tăng dần theo cấp TOCFL.

Trên cơ sở Bảng 10 và Bảng 11, chúng tôi quy các hình thức câu hỏi kỹ năng viết của HSK và TOCFL theo loại câu hỏi và hình thức văn bản, như sau (xem Bảng 12):

Bảng 12. So sánh hình thức câu hỏi kỹ năng viết giữa HSK và TOCFL

Loại câu hỏi Hình thức văn bản	Loại câu hỏi					
	Điền trống	Sắp xếp	Có từ ngữ cho sẵn	Miêu tả hình ảnh	Thuật lại nội dung	Sáng tác
Chữ	HSK (3)					
Câu	TOCFL (A)	HSK (3, 4, 5) TOCFL (A)	HSK (4)	TOCFL (A)		
Đoạn văn			HSK (5)	HSK (5)		
Thư						TOCFL (A, B)
Bài văn					HSK (6) TOCFL (C)	TOCFL (B, C)

Bảng 12 cho thấy hình thức câu hỏi kỹ năng viết của HSK (5 loại) và TOCFL (5 loại) đều rất đa dạng. Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng viết của HSK và TOCFL đều tăng dần theo cấp. Song, ở cùng một bậc tương đương CEFR có sự khác biệt độ khó hình thức câu hỏi giữa HSK và TOCFL.

HSK không tiến hành đánh giá kỹ năng viết ở cấp 1, 2. TOCFL tiến hành đánh giá kỹ năng viết ở cấp A. Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng viết của TOCFL cấp A tương đối cao, đã sử dụng đến loại câu hỏi sáng tác và hình thức văn bản thư.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng viết cấp 3, 4 của HSK thấp hơn TOCFL cấp B. HSK cấp 3, 4 sử dụng loại câu hỏi điền trống, sắp xếp và có từ ngữ cho sẵn đều có độ khó thấp hơn loại câu hỏi sáng tác của TOCFL cấp B. Hình thức văn bản dài nhất của HSK cấp 3, 4 là câu, trong khi đó của TOCFL cấp B là thư và bài văn.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng viết cấp 5, 6 của HSK thấp hơn TOCFL cấp C. HSK cấp 5 sử dụng loại câu hỏi có từ ngữ cho sẵn và miêu tả hình ảnh, HSK cấp 6 sử dụng loại câu hỏi thuật lại nội dung. TOCFL sử dụng loại câu hỏi thuật lại nội dung và sáng tác. Hình thức văn bản của HSK cấp 5 là đoạn văn, HSK cấp 6 là bài văn, trong khi đó của TOCFL cấp C chỉ có bài văn.

4.4. Hình thức câu hỏi kỹ năng nói

Hình thức câu hỏi kỹ năng nói ở 3 cấp HSK như sau (xem Bảng 13):

Bảng 13. Hình thức câu hỏi kỹ năng nói của HSK

Hình thức câu hỏi	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp
Nói câu, bằng cách nghe và lặp lại	+	+	
Nói đoạn văn, bằng cách nghe và lặp lại			+
Nói đoạn văn, bằng cách đọc đoạn văn cho sẵn			+
Nói câu, bằng cách trả lời câu hỏi sau khi nghe	+		
Nói đoạn văn theo hình		+	
Nói đoạn văn theo chủ đề cuộc sống	+	+	
Nói đoạn văn trình bày quan điểm cá nhân			+

Bảng 13 cho thấy loại câu hỏi kỹ năng nói của HSK có thể chia làm 5 loại: nghe và lặp lại, đọc, trả lời câu hỏi, theo chủ đề và trình bày quan điểm. Hình thức văn bản kỹ năng nói của HSK có thể chia làm 2 loại: câu và đoạn văn. Giai đoạn sơ cấp, HSK sử dụng loại câu hỏi nghe và lặp lại, trả lời câu hỏi và theo chủ đề, sử dụng hình thức văn bản câu và đoạn văn. Giai đoạn trung cấp, HSK sử dụng loại câu hỏi nghe và lặp lại, theo chủ đề, sử dụng hình thức văn bản câu và đoạn văn. Giai đoạn cao cấp, HSK sử dụng loại câu hỏi nghe và lặp lại, đọc và trình bày quan điểm, sử dụng hình thức văn bản đoạn văn. Có thể thấy, độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nói tăng dần theo cấp HSK.

Hình thức câu hỏi kỹ năng nói ở 3 cấp TOCFL như sau (xem Bảng 14):

Bảng 14. Hình thức câu hỏi kỹ năng nói của TOCFL

Hình thức câu hỏi	Cấp A	Cấp B	Cấp C
Nói đoạn văn về bản thân	+	+	
Nói câu, bằng cách trả lời câu hỏi	+		
Nói đoạn văn theo chủ đề cuộc sống	+	+	
Nói đoạn văn thuật lại nội dung đoạn phim	+		
Nói đoạn văn thuật lại nội dung hình và trả lời câu hỏi		+	
Nói đoạn văn trình bày ý kiến/ quan điểm/ lập trường/ suy nghĩ của cá nhân về một vấn đề		+	+
Nói đoạn văn tóm tắt nội dung hai bài văn			+

Bảng 14 cho thấy loại câu hỏi kỹ năng nói của TOCFL có thể chia làm 4 loại: trả lời câu hỏi, theo chủ đề, thuật lại và trình bày quan điểm. Hình thức văn bản kỹ năng nói của TOCFL có thể chia làm 2 loại: câu và đoạn văn. Ở cấp A, TOCFL sử dụng loại câu hỏi trả lời câu hỏi, theo chủ đề và thuật lại, sử dụng hình thức văn bản câu và đoạn văn. Ở cấp B, TOCFL sử dụng loại câu hỏi theo chủ đề, thuật lại và trình bày quan điểm, sử dụng hình thức văn bản đoạn văn. Ở cấp C, TOCFL sử dụng loại câu hỏi thuật lại và trình bày quan điểm, sử dụng hình thức văn bản đoạn văn. Có thể thấy, độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nói tăng dần theo cấp TOCFL.

Trên cơ sở Bảng 13 và Bảng 14, chúng tôi quy các hình thức câu hỏi kỹ năng nói của HSK và TOCFL theo loại câu hỏi và hình thức văn bản, như sau:

Bảng 15. So sánh hình thức câu hỏi kỹ năng nói giữa HSK và TOCFL

Loại câu hỏi Hình thức văn bản	Nghe và lặp lại	Đọc	Trả lời câu hỏi	Theo chủ đề	Thuật lại	Trình bày quan điểm
Câu	HSK (sơ cấp, trung cấp)		HSK (sơ cấp) TOCFL (A)			
Đoạn văn	HSK (cao cấp)	HSK (cao cấp)		HSK (sơ cấp, trung cấp) TOCFL (A, B)	TOCFL (A, B, C)	HSK (cao cấp) TOCFL (B, C)

Bảng 15 cho thấy hình thức câu hỏi kỹ năng nói của HSK (6 loại) đa dạng hơn TOCFL (4 loại). Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nói của HSK và TOCFL đều tăng dần theo cấp. Song, ở cùng một bậc tương đương CEFR có sự khác biệt độ khó câu hỏi giữa HSK và TOCFL.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nói trình độ sơ cấp của HSK thấp hơn TOCFL cấp A. HSK sơ cấp sử dụng loại câu hỏi nghe và lặp lại, trả lời câu hỏi và theo chủ đề, TOCFL

cấp A sử dụng loại câu hỏi trả lời câu hỏi, theo chủ đề và thuật lại. HSK sơ cấp và TOCFL cấp A đều sử dụng hình thức văn bản câu và đoạn văn.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nói trình độ trung cấp của HSK thấp hơn TOCFL cấp B. HSK trung cấp sử dụng loại câu hỏi nghe và lặp lại, theo chủ đề. TOCFL cấp B sử dụng loại câu hỏi theo chủ đề, thuật lại và trình bày quan điểm. Hình thức văn bản HSK trung cấp sử dụng là câu và đoạn văn, TOCFL cấp B chỉ sử dụng hình thức văn bản đoạn văn.

Độ khó hình thức câu hỏi kỹ năng nói trình độ cao cấp của HSK thấp hơn TOCFL cấp C. HSK cao cấp sử dụng loại câu hỏi nghe và lặp lại, đọc, trình bày quan điểm, TOCFL cấp C sử dụng loại câu hỏi thuật lại và trình bày quan điểm. Hình thức văn bản của HSK cao cấp và TOCFL cấp C sử dụng đều là đoạn văn.

5. Yêu cầu về lượng từ vựng

HSK và TOCFL đều có những quy định cụ thể về lượng từ vựng mà người học tiếng Trung Quốc cần phải đạt được ở từng cấp. Song, ở cùng một bậc tương đương CEFR của HSK và TOCFL lại có sự khác biệt về lượng từ vựng mà người học phải biết và sử dụng được. Cụ thể như sau (xem Bảng 16):

Bảng 16. So sánh lượng từ vựng ở các cấp giữa HSK và TOCFL

CEFR	HSK	TOCFL
A1	Cấp 1 150	Cấp nhập môn 500
A2	Cấp 2 300	Cấp căn bản 1000
B1	Cấp 3 600	Cấp tiến cấp 2500
B2	Cấp 4 1200	Cấp cao cấp 5000
C1	Cấp 5 2500	Cấp lưu loát 8000
C2	Cấp 6 5000	Cấp tinh thông

Bảng 16 cho thấy TOCFL có yêu cầu về lượng từ vựng cao hơn HSK ở mỗi bậc tương đương CEFR. Lượng từ vựng của TOCFL cấp nhập môn là 500 từ, cao hơn HSK cấp 2 và thấp hơn HSK cấp 3. Lượng từ vựng của TOCFL cấp căn bản là 1000 từ, cao hơn HSK cấp 3 và thấp hơn HSK cấp 4, tương đương với HSK trung cấp. Lượng từ vựng của TOCFL cấp tiến cấp là 2500 từ, tương đương với HSK cấp 5. Lượng từ vựng của TOCFL cấp cao cấp là 5000 từ, tương đương với HSK cấp 6 – cấp cao nhất của HSK. Lượng từ vựng của TOCFL cấp lưu loát và cấp tinh thông là 8000 từ, cao hơn rất nhiều so với cấp cao nhất của HSK.

Theo kết quả thống kê của “Từ điển tần số tiếng Trung Quốc” (现代汉语频率词典), một người nếu biết khoảng 3000 từ thông dụng có thể đọc được 86% tài liệu tiếng Trung Quốc, biết khoảng 5000 từ thông dụng có thể đọc được 91% tài liệu tiếng Trung Quốc, biết khoảng 8000 từ thông dụng có thể đọc được 95% tài liệu tiếng Trung Quốc (Chang Bao-ru, 1986). Số liệu này cho thấy TOCFL có yêu cầu khá cao về lượng từ vựng ở cấp lưu loát,

HSK lại có yêu cầu tương đối thấp về lượng từ vựng ở cấp 6. Thiết nghĩ, hai kì thi này nên có sự điều chỉnh và thống nhất về lượng từ vựng ở từng cấp năng lực, để nhà trường, nhà tuyển dụng cũng như người học tiếng Trung Quốc thuận tiện trong việc đánh giá năng lực tiếng Trung Quốc của người học hoặc người ứng tuyển.

6. Kết luận

HSK và TOCFL đều có sự đối chiếu với CEFR. 6 cấp của HSK và 6 cấp của TOCFL đều lần lượt tương đương với 6 bậc CEFR. Song, có sự khác biệt về số lượng bài thi đánh giá các kĩ năng ngôn ngữ, hình thức câu hỏi và yêu cầu về lượng từ vựng giữa HSK và TOCFL. Để đánh giá 4 kĩ năng ngôn ngữ của người học tiếng Trung Quốc, HSK sử dụng 1 bài thi nghe, đọc, viết và 1 bài thi nói; TOCFL sử dụng 1 bài thi nghe, đọc, 1 bài thi viết và 1 bài thi nói. Hình thức câu hỏi trong các bài thi của HSK và TOCFL đều có độ khó tăng dần theo cấp năng lực, nhưng HSK có hình thức câu hỏi đa dạng hơn TOCFL. Ở mỗi bậc tương đương CEFR, hình thức câu hỏi của HSK đều có độ khó thấp hơn TOCFL. Ngoài ra, HSK còn có yêu cầu về lượng từ vựng thấp hơn TOCFL ở mỗi bậc tương đương CEFR.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chang Bao-ru (常宝儒). (1986). 关于《现代汉语频率词典》的编纂问题. *辞书研究*, (4).
- Chen Tong (陈彤). (2013). *新汉语水平考试与华语文能力测验对比分析—以新HSK5级与TOCFL流利级样卷听读试题为例*. 扬州大学硕士学位论文.
- Hanyu Kaoshi Fuwu Wang. <http://www.chinesetest.cn/> (truy cập ngày 04/9/2017).
- Li Tian-xing (李天行). (2016). *两岸对外汉(华)语考试词汇大纲比较研究—以新旧版HSK词汇大纲和新版TOCFL《华语八千词》为例*. 中央民族大学硕士学位论文.
- Steering Committee for the Test Of Proficiency – Huayu. <http://www.sc-top.org.tw/> (truy cập ngày 04/9/2017).
- Yu Shi-hui (余诗卉). (2015). *新HSK与新TOCFL比较研究*. 暨南大学硕士学位论文.